

MỘT SỐ CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA TRẺ EM TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

• ThS. Nguyễn Phương Uyên*

Tóm tắt: Quyền tham gia (bày tỏ ý kiến và được lắng nghe trong mọi vấn đề liên quan đến mình) là một trong những quyền cốt lõi của trẻ em, góp phần thừa nhận địa vị công dân của trẻ em và đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các quyền khác. Hiện nay, các tổ chức quốc tế và học giả đã xây dựng nhiều mô hình đánh giá nhằm hỗ trợ đo lường và nâng cao chất lượng thực thi quyền này. Trên cơ sở giới thiệu một số mô hình quốc tế tiêu biểu, bài viết đề xuất một số gợi mở khả năng vận dụng phù hợp vào bối cảnh Việt Nam để thúc đẩy thực hiện quyền tham gia một cách hiệu quả và bền vững.

Từ khóa: Quyền tham gia; Công ước Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em (CRC); đánh giá; đo lường.

Abstract: The right to participation (to express opinions and be heard in all matters related to them) is one of the core rights of children, contributing to the recognition of children's citizenship status and playing an important role in the realization of other rights. Currently, international organizations and scholars have built many evaluation models to support the measurement and improvement of the quality of implementation of this right. Based on the introduction of some typical international models, the article proposes some suggestions for appropriate application in the context of Vietnam to promote the effective and sustainable implementation of the right to participation.

Keywords: Right to participate; United Nations Convention on the Rights of the Child (CRC); evaluation; measurement.

Ngày nhận: 22/7/2025 Ngày phản biện, đánh giá: 31/7/2025 Ngày duyệt: 08/8/2025

1. Mở đầu

Kể từ khi Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC) được thông qua năm 1991, quyền tham gia của trẻ em (từ Điều 12 đến 17) đã nhận được sự quan tâm đáng kể. Sự tham gia của trẻ em không phải là một sự kiện đơn lẻ, mà là một quá trình liên tục. Việc cung cấp thông tin cho trẻ em, làm việc trong

bầu không khí tôn trọng lẫn nhau và chia sẻ kết quả là những phần thiết yếu của quá trình đó. CRC trao cho trẻ em một loạt các quyền tham gia. Điều này có nghĩa là các quốc gia đã phê chuẩn Công ước này có nghĩa vụ pháp lý phải đảm bảo rằng trẻ em có thể thực hiện các quyền tham gia của mình, bao gồm: quyền được lắng nghe (Điều 12); quyền tự do

(*) NCS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: uyennp.vnu@gmail.com.

ngôn luận; quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tín ngưỡng; quyền tự do lập hội và hội họp ôn hòa; quyền riêng tư và quyền tiếp cận thông tin (Điều 13-17 của CRC).

Thực tiễn tại nhiều quốc gia cho thấy rằng, dù có các nỗ lực nhằm thúc đẩy quyền tham gia nhưng việc thiếu các công cụ đánh giá phù hợp đã khiến cho nhiều hoạt động mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và khó đo lường được hiệu quả thực sự. Trong bối cảnh đó, nhiều tổ chức quốc tế và học giả đã xây dựng các mô hình và công cụ đánh giá khác nhau, nhằm định hướng và hỗ trợ các quốc gia, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc đo lường và nâng cao chất lượng quyền tham gia của trẻ. Các mô hình này không chỉ cung cấp tiêu chí đánh giá, mà còn phản ánh những cách tiếp cận khác nhau về việc hiểu và thực hiện quyền tham gia. Bài viết tập trung phân tích một số mô hình đánh giá tiêu biểu trên thế giới, từ đó đưa ra một số gợi mở ban đầu về khả năng vận dụng và thích ứng các mô hình này trong bối cảnh Việt Nam, nhằm góp phần thúc đẩy việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em một cách thực chất và bền vững.

2. Khung lý thuyết để xây dựng công cụ đo lường sự tham gia của trẻ em

Tính đến nay, trên thế giới có nhiều chương trình, chính sách đã đề cập đến việc tạo cơ hội cho trẻ em bày tỏ ý kiến. Tuy nhiên, các chương trình, chính sách này lại thiếu cơ sở lý luận thống nhất để xác định thế nào là “tham gia” và cách đo lường mức độ tham gia. Việc xây dựng một khung lý thuyết trở thành yêu cầu cần thiết nhằm làm rõ các nguyên tắc, tiêu chí và thành tố cấu thành

quyền tham gia, tránh tình trạng hiểu sai hoặc áp dụng tùy tiện khái niệm này. Bối cảnh lý thuyết được xác định là nền tảng khoa học để thiết kế và sử dụng các công cụ đánh giá, đảm bảo rằng những công cụ đó đo lường được đúng bản chất của quyền tham gia, đồng thời tạo điều kiện cho việc so sánh, đối chiếu kết quả trong các bối cảnh khác nhau, từ đó rút ra các bài học chính sách và thực tiễn.

Hiện nay, có hai khung lý thuyết có ảnh hưởng và được sử dụng rộng rãi. *Thứ nhất*, mô hình tham gia của Laura Lundy (2007)¹, được xây dựng nhằm cụ thể hóa Điều 12 của Công ước Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em. Khung lý thuyết này nhấn mạnh rằng để quyền tham gia được thực hiện đầy đủ cần bảo đảm 4 thành tố: (1) không gian (trẻ em có môi trường an toàn, phù hợp để bày tỏ ý kiến), (2) tiếng nói (trẻ em được khuyến khích và hỗ trợ để có thể nói lên suy nghĩ của mình), (3) được lắng nghe (ý kiến của trẻ được truyền đạt tới những người có thẩm quyền ra quyết định) và (4) có ảnh hưởng (ý kiến của trẻ được xem xét một cách nghiêm túc và có tác động thực sự đến kết quả). Việc đưa khung lý thuyết của Lundy vào nghiên cứu và áp dụng không chỉ giúp chuyển nguyên tắc về quyền tham gia từ tuyên bố pháp lý thành một cấu trúc cụ thể, dễ áp dụng mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng các công cụ đo lường, qua đó đánh giá được không chỉ số lượng trẻ em tham gia mà quan trọng hơn là chất lượng và tác động của sự tham gia đó.

Thứ hai, khung 9 của tổ chức Save the Children. Nếu như Lundy tập trung vào việc phân tích các thành tố cốt lõi của quyền tham gia, khung 9 lại đưa ra những chuẩn mực

nhằm bảo đảm rằng sự tham gia không chỉ dừng ở hình thức, mà thực sự mang lại giá trị và tác động cho trẻ em. Chín điều kiện đó bao gồm: minh bạch và cung cấp thông tin rõ ràng; tự nguyện; tôn trọng; liên quan; thân thiện với trẻ; bao trùm; có hỗ trợ và đào tạo; an toàn và nhạy cảm với rủi ro; trách nhiệm giải trình. Việc bảo đảm các điều kiện này không chỉ giúp trẻ được tham gia một cách bình đẳng và an toàn, mà còn đặt trách nhiệm đạo đức lên vai người lớn - những người cần lắng nghe, bảo vệ và tôn trọng ý kiến của trẻ.

Kết hợp cả hai khung lý thuyết này cho thấy, nghiên cứu và thực hành về quyền tham gia của trẻ em cần được đặt trên một nền tảng vừa cấu trúc hóa (như trong mô hình Lundy) vừa chuẩn mực hóa điều kiện (như trong khung của Save the Children). Trong bối cảnh Việt Nam, việc áp dụng những khung này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: nó không chỉ giúp chuẩn hóa hoạt động tham gia của trẻ trong nhà trường, cộng đồng hay cơ quan hành chính công, mà còn góp phần nâng cao chất lượng chính sách và thúc đẩy công bằng xã hội, khi các quyết định thực sự phản ánh tiếng nói và lợi ích của trẻ em.

3. Một số công cụ đánh giá sự tham gia của trẻ em trên thế giới hiện nay

Một là, công cụ đánh giá của Hội đồng Châu Âu (Council of Europe – CPAT)²

Một trong những công cụ đánh giá toàn diện và có hệ thống nhất hiện nay về quyền tham gia của trẻ em là Child Participation Assessment Tool (CPAT) do Hội đồng Châu Âu phát triển. Công cụ này được xây dựng nhằm hỗ trợ các quốc gia thành viên thực hiện và giám sát việc triển khai Khuyến nghị CM/

Rec(2012)2 của Ủy ban Bộ trưởng Hội đồng Châu Âu về quyền tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi. CPAT được thiết kế như một bộ chỉ số đo lường cụ thể, cho phép các quốc gia tự đánh giá tiến trình thực hiện quyền tham gia của trẻ em trên cơ sở dữ liệu thực chứng và tiêu chí rõ ràng.

Bộ công cụ đánh giá việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em bao gồm mười chỉ số, phản ánh từ nền tảng pháp lý đến cơ chế thực thi và sự tham gia chủ động của trẻ trong đời sống xã hội. Trước hết, bảo đảm pháp lý là chỉ số nền tảng, cho thấy mức độ quyền tham gia của trẻ em được ghi nhận trong hiến pháp và pháp luật quốc gia, đặc biệt thông qua các quy định cụ thể trong nhiều lĩnh vực thiết yếu như giáo dục, y tế, tư pháp, di cư, bảo vệ trẻ em và gia đình. Đi liền với đó là chiến lược quốc gia toàn diện, chỉ số phản ánh sự tồn tại và mức độ cụ thể của các chính sách dài hạn nhằm thúc đẩy sự tham gia của trẻ em một cách hệ thống, thay vì chỉ gắn với các dự án rời rạc. Bổ sung vào khung thể chế là thiết chế độc lập giám sát quyền trẻ em, chẳng hạn văn phòng thanh tra trẻ em hoặc ủy ban quốc gia độc lập, được bảo đảm bằng luật pháp, có đủ thẩm quyền và nguồn lực theo Nguyên tắc Paris để đại diện cho lợi ích trẻ em. Cùng với đó, hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em cũng được coi là một chỉ số trọng yếu, phản ánh việc bảo đảm trẻ được tiếp cận công lý an toàn và công bằng, có sự hỗ trợ pháp lý miễn phí, cũng như quyền được thông tin và lắng nghe bằng ngôn ngữ dễ hiểu.

Nhóm chỉ số tiếp theo tập trung vào các cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho sự tham gia hiệu quả, thực chất của trẻ. Cơ chế khiếu nại thân thiện

với trẻ cho thấy mức độ trẻ em có thể tiếp cận những thủ tục khiếu nại đơn giản, phù hợp và được phản hồi kịp thời trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của các em. Bên cạnh đó, năng lực cho người lớn như giáo viên, bác sĩ, luật sư, công an, công chức và nhân viên công tác xã hội là chỉ số quan trọng nhằm đánh giá mức độ quyền tham gia của trẻ em. Liên quan đến giáo dục trực tiếp cho trẻ, chỉ số giáo dục và thông tin về quyền tham gia phản ánh mức độ trẻ em được tiếp cận kiến thức, tài liệu thân thiện, các chiến dịch truyền thông và chương trình học chính khóa giúp các em nhận thức đầy đủ về quyền của mình.

Ba chỉ số còn lại nhấn mạnh đến sự tham gia tích cực và vai trò đại diện của trẻ trong đời sống xã hội. Thứ nhất, diễn đàn đại diện cho trẻ ở nhiều cấp độ cho phép các em có tiếng nói tập thể thông qua các hình thức như hội đồng học sinh, hội đồng thanh thiếu niên hoặc nghị viện trẻ, với cơ chế bầu chọn minh bạch và có trọng lượng trong đối thoại chính sách. Thứ hai, cơ chế phản hồi và tham vấn trẻ đối với dịch vụ công phản ánh mức độ trẻ em được tham gia góp ý, đánh giá và phản hồi về chất lượng các dịch vụ thiết yếu như giáo dục, y tế, vui chơi giải trí... đồng thời được bảo đảm có kênh phản hồi minh bạch. Cuối cùng, tham gia vào theo dõi và giám sát việc thực thi Công ước CRC thể hiện vai trò của trẻ trong tiến trình quốc tế.

Mười chỉ số này được lượng hóa bằng thang điểm từ 0 đến 3, phản ánh mức độ cam kết và thực thi trong từng lĩnh vực. Theo đó, 0 điểm cho thấy sự thiếu vắng hoàn toàn về quy định hoặc cơ chế; 1 điểm biểu thị giai đoạn khởi đầu với phạm vi áp dụng hạn chế; 2 điểm

thể hiện nỗ lực triển khai ở mức trung bình, có sự hiện diện trong nhiều lĩnh vực nhưng chưa đồng bộ hoặc toàn diện; trong khi 3 điểm dành cho những trường hợp đã được thể chế hóa rõ ràng, có nguồn lực bảo đảm, cơ chế giám sát minh bạch và tạo điều kiện cho sự tham gia thực chất, an toàn của mọi nhóm trẻ em.

Malta là một trong những quốc gia châu Âu đã áp dụng chỉ số này để đánh giá việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em ở nước mình. Ở chỉ số về bảo đảm pháp lý, Malta đã phê chuẩn Công ước CRC và ghi nhận quyền tham gia trong nhiều đạo luật, song việc thiếu hướng dẫn chi tiết khiến quy định khó đi vào thực tiễn. Về thiết chế độc lập, Văn phòng Ủy viên Trẻ em của Malta là một điểm sáng, được thành lập bằng luật và có vai trò giám sát, vận động chính sách, tuy nhiên nguồn lực hạn chế làm giảm hiệu quả bao phủ. Các diễn đàn đại diện cho trẻ, như Hội đồng Thanh thiếu niên Quốc gia hay Hội đồng Trẻ em, đã mở kênh tiếng nói cho trẻ nhưng mức độ tác động đến chính sách còn hạn chế. Đối với cơ chế khiếu nại và tham vấn trong dịch vụ công, Malta mới chỉ áp dụng trong vài lĩnh vực như giáo dục và y tế, chưa hình thành một hệ thống toàn diện, đồng bộ. Các lĩnh vực khác như đào tạo nghề nghiệp, tư pháp thân thiện với trẻ, hay giáo dục và thông tin về quyền trẻ em vẫn tồn tại những khoảng trống đáng kể³.

Điều đáng chú ý là quá trình áp dụng bộ công cụ đã giúp Malta “soi gương” để nhìn nhận rõ ràng cả điểm mạnh lẫn hạn chế. Kết quả đánh giá cho thấy, Malta cần chuyển từ việc chỉ ghi nhận quyền tham gia trong luật sang việc thiết lập cơ chế cụ thể, đồng thời mở rộng phạm vi đào tạo, xây dựng thủ tục

kiểu nại thân thiện, và tăng cường hệ thống tham vấn trẻ trong mọi dịch vụ công. Nhờ đó, CPAT không chỉ đóng vai trò đo lường mà còn trở thành nền tảng đối thoại chính sách và định hướng cải thiện, giúp Malta xác định rõ ưu tiên trong tiến trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

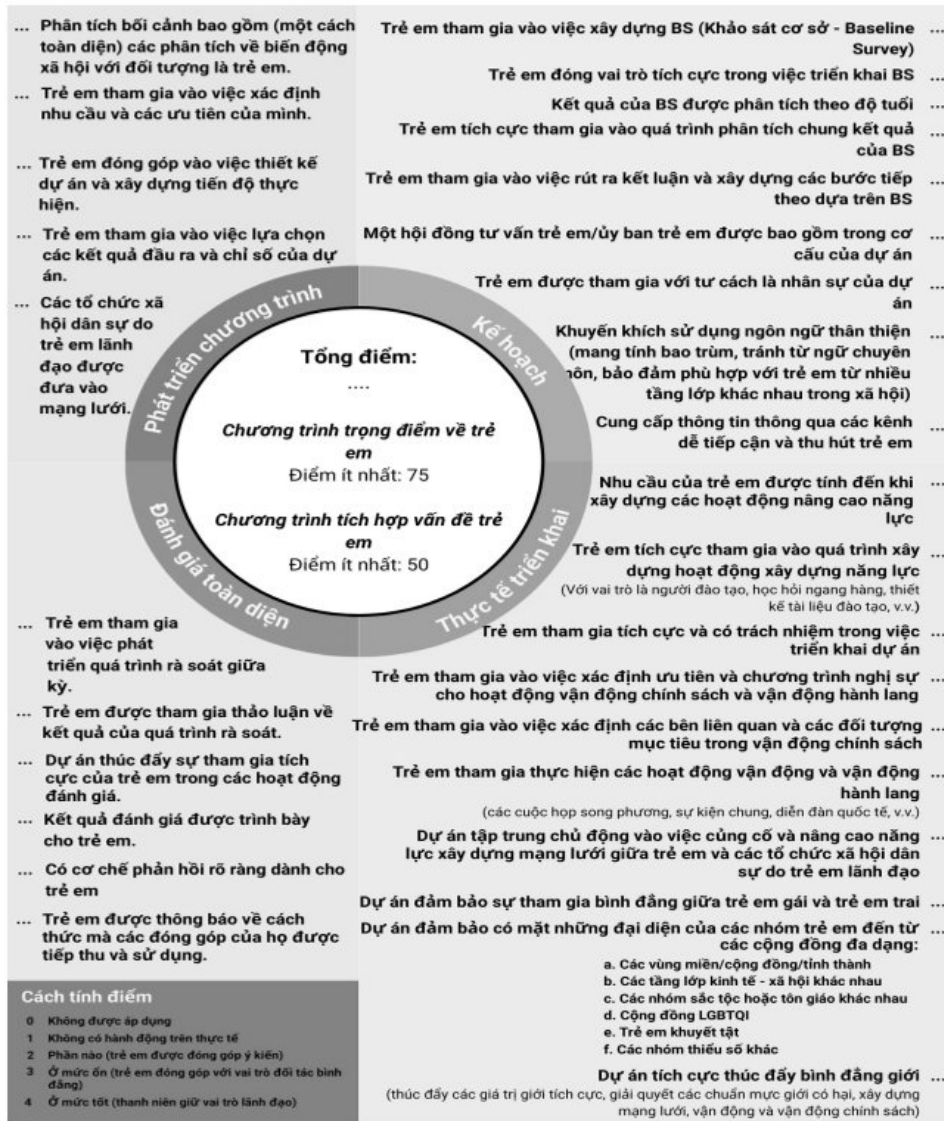
Có thể thấy, xét về phạm vi áp dụng, bộ công cụ này không chỉ phù hợp để đánh giá việc thực thi quyền tham gia ở cấp quốc gia mà còn có thể được vận dụng ở cấp địa phương, hoặc trong phạm vi các chương

trình, dự án cụ thể của các tổ chức xã hội. Nhờ tính toàn diện, nó cho phép so sánh, đối chiếu giữa các quốc gia hoặc khu vực, từ đó xác định khoảng cách giữa cam kết pháp lý và thực tiễn triển khai. Đồng thời, công cụ cũng đóng vai trò tham chiếu hữu hiệu cho các cơ chế quốc tế, giúp bảo đảm trách nhiệm giải trình của các quốc gia trong việc hiện thực hóa quyền tham gia của trẻ em theo Công ước CRC.

Hai là, công cụ đánh giá sự tham gia của trẻ em của Cordaid⁴

5 100+	Chuyển đổi cho Trẻ em Có cách chuyển đổi những chuẩn mực, vai trò và mối quan hệ có hại do quan điểm thứ bậc Quan tâm các nhu cầu đặc thù của trẻ em Giải quyết nguyên nhân gây ra bất bình đẳng theo tuổi. Có các chiến lược thúc đẩy sự thay đổi tiến bộ trong quan hệ quyền lực giữa trẻ em và người lớn Thúc đẩy bình đẳng cho trẻ em và vai trò lãnh đạo của họ.	Thang Đánh giá Sau khi hoàn thành Phiếu Chấm Điểm, thang đánh giá sẽ cho biết điểm số đó có ý nghĩa gì. Thang được chia thành năm cấp, từ chương trình bắt công với trẻ em đến chương trình mang tính chuyển đổi cho trẻ em. Mục tiêu của thang là phác họa một cái nhìn rõ ràng về vị trí hiện tại của một chương trình và những điều còn có thể làm để vươn lên các cấp độ cao hơn. Các chương trình tập trung vào trẻ em cần đạt ít nhất 75 điểm, tương ứng với cấp độ "Dành riêng cho trẻ em" trên thang đánh giá. Khi thanh niên là nhóm mục tiêu chính của chương trình, thì điều quan trọng là trẻ em và các tổ chức trẻ em lãnh đạo phải là đối tác bình đẳng hoặc đóng vai trò dẫn dắt trong chương trình. Khi chương trình còn chống lại thành công các tác động tiêu cực của các quan điểm thứ bậc, thì chương trình đó có thể được coi là "chuyển đổi cho trẻ em". Khi đó, các chuẩn mực được thay đổi và nguyên nhân của bất công dựa trên tuổi tác được giải quyết. Các chương trình lồng ghép yếu tố trẻ em cần đạt ít nhất 50 điểm, tương ứng với cấp độ "Nhạy cảm với trẻ em". Trong chương trình của bạn, bạn có nhận thức về sự tham gia của trẻ em và tham vấn họ trong các giai đoạn khác nhau của chương trình. Bạn cũng đã xem xét đến các tác động có hại của các quan điểm thứ bậc. Bước tiếp theo là đưa trẻ em trở thành đối tác bình đẳng trong chương trình và giải quyết các nhu cầu cụ thể của họ. Nếu bạn muốn nâng cao mức độ tham gia của trẻ em trong chương trình của mình, hoặc chưa đạt điểm tối thiểu cho chương trình tập trung vào trẻ em (75 điểm) hay lồng ghép trẻ em (50 điểm), bạn có thể làm như sau: Hãy chọn những câu hỏi mà bạn đạt điểm thấp nhất. Biến những câu hỏi đó thành hành động cụ thể và thiết kế lại chương trình tương ứng. Bạn có thể liệt kê các hành động này vào phiếu chấm điểm để theo dõi tiến trình và cải thiện điểm số. Tham khảo đoạn "Nâng cao sự tham gia của trẻ em lên một tầm cao mới" (trang 4) để có thêm một số gợi ý.
4 75-100	Dành riêng cho Trẻ em Xem xét tác động tiêu cực của các quan điểm thứ bậc; cách chúng ảnh hưởng đến việc tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực. Quan tâm nhu cầu đặc thù của trẻ em. Hướng đến và mang lại lợi ích cho trẻ em nhằm đạt được mục tiêu của chương trình/chính sách/nhu cầu.	
3 50-74	Nhạy cảm với Trẻ em Xem xét tác động tiêu cực của các quan điểm thứ bậc, nhưng không giải quyết vấn đề bất bình đẳng. Cho thấy có nhận thức về tiếng nói của trẻ em, nhưng thường không xây dựng hành động khắc phục cụ thể nào.	
2 30-49	Bỏ qua Trẻ em Bỏ qua tác động tiêu cực của quan điểm thứ bậc, chỉ tôn trọng tiếng nói của người lớn; bỏ qua sự khác biệt về cơ hội giữa người lớn và trẻ em. Thực hiện "công bằng" theo cách đối xử với tất cả mọi người như nhau.	
1 0-29	Bất công với Trẻ em Phân biệt đối xử theo tuổi. Duy trì các chuẩn mực, vai trò, mối quan hệ mất cân bằng. Người lớn có nhiều quyền lợi, cơ hội hơn trẻ em	

Công cụ đánh giá sự tham gia của trẻ em của Cordaid



Công cụ đánh giá sự tham gia của trẻ em của Coraid

Bộ công cụ này có thể dễ dàng để đo lường tính hiệu quả hay mức độ lắng nghe quan điểm của trẻ thông qua ba giai đoạn của một dự án/chương trình từ giai đoạn lên ý tưởng, thiết kế; giai đoạn thực hiện; và giai đoạn sau khi thực hiện. Người sử dụng sẽ lựa chọn loại hình chương trình phù hợp hoặc là chương trình lấy trẻ em làm trung tâm hoặc là chương trình có lồng ghép yếu tố trẻ em tương ứng với từng giai đoạn. Mỗi câu hỏi được chấm điểm dựa trên mức độ tham gia của trẻ em, từ đó tính tổng điểm để xác định vị trí của chương trình trên thang đánh giá gồm 5 mức: từ thấp nhất là

"không bình đẳng" đến cao nhất là "chuyển hoá trẻ em". Với chương trình lấy trẻ em làm đối tượng chính, cần đạt tối thiểu 75 điểm để được xem là đạt yêu cầu; trong khi đó, chương trình lồng ghép cần tối thiểu 50 điểm. Sau khi đánh giá, người dùng có thể xác định rõ những khía cạnh còn yếu và chuyển các câu hỏi có điểm thấp thành hành động cụ thể để cải thiện, như tăng vai trò ra quyết định của trẻ em, nâng cao năng lực, hoặc tạo cơ hội việc làm cho trẻ em trong chính chương trình. Bộ công cụ này không chỉ mang tính giám sát và phản hồi mà còn giúp các tổ chức thiết kế chương trình theo

hướng toàn diện, công bằng giới và thúc đẩy hợp tác liên thế hệ.

4. Gợi mở cho Việt Nam

CPAT thiên về đánh giá ở tầm hệ thống và chính sách. Công cụ này cho thấy ưu điểm ở tính toàn diện, khả năng so sánh và gắn kết với khung pháp lý quốc gia. Nhờ đó, CPAT hữu ích trong việc giám sát và phản biện chính sách ở cấp vĩ mô. Tuy nhiên, hạn chế của CPAT là khá nặng về định chế, cần nhiều nguồn lực và có nguy cơ xa rời trải nghiệm trực tiếp của trẻ. Ngược lại, Scorecard chú trọng tới tiếng nói trực tiếp của trẻ em, với ưu điểm là dễ triển khai, thân thiện và thúc đẩy đối thoại hai chiều. Đây là công cụ phản ánh nhanh những cảm nhận thực tế của trẻ trong trường học, cộng đồng, tổ chức trẻ em. Song hạn chế của Scorecard là mang tính chủ quan, khó bảo đảm sự so sánh khách quan giữa các địa phương và ít sức nặng trong hoạch định chính sách.

Từ sự so sánh này, có thể thấy CPAT phù hợp để dùng như khung đánh giá chính sách ở cấp quốc gia và địa phương, trong khi Scorecard hữu ích cho giám sát mềm ở trường học, phường xã và tổ chức xã hội. Với Việt Nam, hướng đi hợp lý là kết hợp hai công cụ: CPAT giúp xây dựng cơ sở thể chế và chuẩn mực so sánh, còn Scorecard đảm bảo rằng phản hồi từ trẻ em thực sự được lắng nghe và tích hợp vào quá trình thực thi. Một cách làm khả thi là thí điểm CPAT tại một số tỉnh thành có nền tảng tốt về Hội đồng trẻ em, đồng thời đưa Scorecard vào trường học và câu lạc bộ trẻ em. Sự kết hợp này vừa tạo tính hệ thống cho việc đánh giá, vừa giữ được tính thực chất và gần gũi của tiếng nói trẻ em như là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy quyền tham gia tại Việt Nam.

Chiến lược triển khai nên bắt đầu bằng việc dịch thuật, đơn giản hóa và Việt hóa nội dung của cả hai công cụ, để bảo đảm phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa và năng lực tiếp nhận của từng nhóm đối tượng

tại địa phương. Việc nội địa hóa này cần có sự tham vấn của chính trẻ em và thanh thiếu niên. Sau đó, một số tỉnh/thành phố đại diện cho các vùng miền (trung du, miền núi, nông thôn, đô thị) có thể được lựa chọn để thí điểm. Trong quá trình đó, cần tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác trẻ em tại địa phương, giáo viên, cộng tác viên trẻ em, và đặc biệt là chính các nhóm trẻ em và thanh thiếu niên nông cốt. Các lớp tập huấn sẽ giúp họ làm chủ công cụ, hiểu rõ quy trình đánh giá và được trao quyền tham gia tích cực, phản biện và đồng kiến tạo chương trình.

Giai đoạn tiếp theo là thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu, đồng thời công bố kết quả một cách minh bạch, hướng tới trách nhiệm giải trình với cộng đồng và người hưởng lợi. Thay vì chỉ phát hành báo cáo hành chính, nên trình bày kết quả dưới hình thức thân thiện với người trẻ như video, infographic, tọa đàm hoặc hội nghị trẻ em, nhằm thúc đẩy sự đối thoại giữa trẻ em, cộng đồng, và các cấp chính quyền.

Để triển khai hiệu quả chiến lược này, việc phối hợp đa ngành và liên tổ chức là rất cần thiết. Ở cấp trung ương, Bộ Nội vụ (trước là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội), cụ thể là Cục Trẻ em, giữ vai trò điều phối chính sách và hướng dẫn triển khai trên toàn quốc. Ủy ban Quốc gia về Trẻ em có thể hỗ trợ giám sát, tích hợp kết quả đánh giá vào các báo cáo định kỳ quốc gia. Ở cấp địa phương, Phòng LĐTBXH (đã sáp nhập vào Phòng Nội vụ) và Ủy ban nhân dân cấp xã/phường là đầu mối phối hợp triển khai thực tế. Các tổ chức quốc tế như UNICEF Việt Nam, Save the Children, Plan International, ChildFund và Cordaid (đơn vị phát triển Scorecard) có thể đóng góp về mặt kỹ thuật, chuyên môn và truyền thông. Đặc biệt, Cordaid có thể hỗ trợ điều chỉnh công cụ theo bối cảnh Việt Nam. Ngoài ra, sự

phối hợp với các tổ chức như Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, và các mạng lưới tổ chức xã hội như CRWG sẽ giúp huy động thanh thiếu niên tham gia rộng rãi và đảm bảo tính đa chiều. Các trường đại học (ví dụ: Trường Đại học Luật – ĐHQG Hà Nội, Trường ĐH KHXH&NV, hoặc Trường ĐH Sư phạm) có thể đóng vai trò nghiên cứu độc lập, hỗ trợ đào tạo và đánh giá chuyên sâu.

Cuối cùng, vai trò trung tâm thuộc về chính trẻ em những người trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá, phản biện và đưa ra đề xuất thay đổi. Việc thiết lập một hệ sinh thái đánh giá như vậy không chỉ góp phần hiện thực hóa quyền tham gia theo đúng tinh thần Công ước CRC mà Việt Nam đã cam kết, mà còn xây dựng nền tảng cho một nền văn hóa chính sách dựa trên đối thoại, công bằng, trao quyền và tôn trọng tiếng nói của thế hệ trẻ.

5. Kết luận

Việc đo lường sự tham gia của trẻ em một cách bài bản, có hệ thống và có sự tham gia thực chất không chỉ là yêu cầu kỹ thuật trong quản lý chương trình, mà còn là thước đo cho mức độ dân chủ, công bằng và phát triển của một xã hội. Những công cụ như CPAT hay Youth Engagement Scorecard cho thấy tiềm năng to lớn trong việc thúc đẩy một cách tiếp cận toàn diện, nơi trẻ em không còn bị xem là đối tượng thụ hưởng thụ động, mà là những chủ thể có tiếng nói, năng lực và quyền tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của mình. Với bối cảnh chính trị - hành chính đang trong quá trình tái cấu trúc mạnh mẽ, cùng với áp lực hội nhập và cam kết quốc tế về quyền trẻ em, Việt Nam đang đứng trước cơ hội để xây dựng một hệ sinh thái đánh giá sự tham gia phù hợp với đặc thù văn hoá, hành chính và xã hội trong nước. Tuy nhiên, việc nội địa hoá công cụ phải đi kèm với một

chiến lược đầu tư dài hạn: từ chính sách, tài chính đến đào tạo nhân lực, nâng cao nhận thức và đặc biệt là xây dựng niềm tin vào khả năng lãnh đạo của trẻ em. Khi quyền tham gia được hiểu không chỉ là một khái niệm pháp lý, mà là một thực hành sống động trong mọi cấp độ đời sống xã hội từ gia đình, nhà trường, cộng đồng đến quốc gia thì việc đo lường nó cũng trở thành một hành động chính trị và đạo đức cần thiết. Đảm bảo quyền tham gia của trẻ em hôm nay chính là đặt nền móng cho một xã hội biết lắng nghe, biết chia sẻ quyền lực, và phát triển một cách bao trùm, bền vững trong tương lai.

Tài liệu trích dẫn

(1) Laura Lundy là giáo sư tại Trường Luật, Đại học Queen's University Belfast (Vương quốc Anh). Bà là một trong những học giả hàng đầu về quyền trẻ em, đặc biệt trong nghiên cứu và thực hành về quyền tham gia theo Điều 12 Công ước Liên hợp quốc về Quyền Trẻ em (CRC). Năm 2007, bà công bố bài viết “‘Voice’ is not enough: conceptualising Article 12 of the United Nations Convention on the Rights of the Child” trên British Educational Research Journal, trong đó đề xuất Mô hình Lundy (Lundy Model of Participation). Mô hình này đã trở thành một trong những khung lý thuyết quan trọng nhất để giải thích và thực hiện quyền tham gia của trẻ em trong nghiên cứu, chính sách và thực tiễn, được nhiều tổ chức quốc tế như UNICEF, Save the Children, Hội đồng châu Âu... áp dụng

(2) Council of Europe, ‘Child Participation Assessment Tool’ <<https://www.coe.int/en/web/children/child-participation-assessment-tool>>.

(3) Báo cáo quốc gia áp dụng CPAT - Malta. <https://mfws.org.mt/wp-content/uploads/2022/04/CPAT-Country-Report-Malta-Final.pdf>.

(4) Cordaid (Catholic Organization for Relief and Development Aid) là một trong những tổ chức phi chính phủ phát triển và cứu trợ quốc tế lớn nhất của Hà Lan, thành lập vào năm 2000 thông qua sự hợp nhất của một số tổ chức từ thiện Công giáo đã hoạt động từ đầu thế kỷ 20.

Cordaid, ‘The Youth Engagement Scorecards’ <<https://www.cordaid.org/en/news/new-tool-for-development-professionals-the-youth-engagement-scorecard/>>.